



LƯU Ý KỸ THUẬT VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG GMETRIX

Gmetrix SMS là Gmetrix SMS (Skill Management System) – là công cụ hỗ trợ ôn tập và luyện thi các bài thi Tin học Quốc tế như IC3 Spark, IC3, MOS, ACP...

1. Yêu cầu kĩ thuật:

- Hệ điều hành (OS): Từ Window 10 trở lên (Có bản quyền).
- Bộ vi xử lí (Processor): 1.6GHz dual core trở lên.
- Bộ nhớ trong (RAM): 2GB (32-bit OS), 4GB (64-bit OS).
- Dung lượng đĩa trống (Free Disk Space): tối thiểu 550 MB.
- Màn hình (Display): 1024x768 hoặc cao hơn.
- NET Framework: .NET Framework 4.7.2 hoặc mới hơn.
- Mạng kết nối (Internet): Yêu cầu đường truyền kết nối tốc độ cao.

• Đối với các bài thi dạng mô phỏng: Yêu cầu Hệ điều hành (OS) 64bit và card đồ họa hỗ trợ tăng tốc phần cứng.

(*) Lưu ý dành riêng cho người dùng MAC:

- Tải phiên bản Gmetrix riêng-Phiên bản dành cho MAC. Phiên bản này:
 - ✓ hỗ trợ những bài kiểm tra mở thông qua website.
 - không hỗ trợ những bài kiểm tra dạng "Practice Exam" hoặc những bài kiểm tra cần sử dụng tài nguyên ứng dụng trên máy tính.

Ví dụ: Người dùng MAC mở Gmetrix MOS – sẽ không có những bài Practice Exam (dạng Exam mô phỏng thực hành như khi thi thực tế) – chỉ mở những bài Concept Review (dạng trắc nghiệm).

 Do Giao diện đồ họa người dùng (GUI) của ứng dụng Office trên MAC khác với GUI của Office trên Windows, người dùng nên sử dụng máy tính chạy hệ điều hành Windows để trải nghiệm các thao tác giống với bài thi thật.





(*) Tải phần mềm:

Bước 1: Truy cập trang web <u>https://gmetrix.net/GetGMetrixSMS.aspx</u> để tải phần mềm về máy tính.

Lưu ý: Lựa chọn phiên bản phù hợp với máy tính bạn đang sử dụng.



Sau khi file tải về thành công, người dùng khởi chạy ứng dụng và làm theo các hướng dẫn để hoàn tất cài đặt.

Cài đặt thành công, biểu tượng Gmetrix SMS sẽ xuất hiện trên Desktop hoặc Menu Start.



Kích đúp chuột vào biểu tượng Gmetrix SMS trên Desktop.

Cửa sổ ứng dụng Gmetrix SMS sẽ hiện ra như hình dưới đây:





	÷	۵				GMe	trix SMS7 v	7.0.24				_ 🗆 ×	
Audentity	A A							_					imporiilare viteo
													$\overline{\mathbf{O}}$
UNDERC	0					GN	/EI	RIX					प्रांतकृत्वन्न किन्द्र स्रोंस्क
0						Skills M	anagemer	t System					
Recycle Bio	é					Username							Bibyehads liki
6						Password							
Confiel Danel	e i				1.4	English	01 I						Silayelarels Bilayelarels
						Forg	ot your pass	word?					-
Downloads -	UHE C					No	account? Sig	in up					
	2					Sign in wit	— OR - h an existi	ng provider					100
On Unikeyikü	e						<u>_</u>						-m
						C	9						1
Foxiii Reader						0 7							Mary.
													Slidetettefine
bindkerd.													No.
H <i>F</i>	0] U]	G]	Se 💽 trì	w G	и н 【	🧕 G 🧭 U	GMZ G	^ (// d× ENG 9:4	7 CH

Riêng với MOS 2013 – để mở Tiếng Việt – Phải dùng Gmetrix V6: (link cài đặt bên dưới)

https://drive.google.com/file/d/1CSAUY-4uOG7S250t9Mta4GcmuLBWYK8/view

Yêu cầu cài phần mềm Gmetrix và mở phần mềm để làm bài thi.

2. Đăng ký/Đăng nhập

Đối với Cuộc thi Tài năng Tin học trẻ quốc tế - TP Hà Nội, BTC sẽ tạo sẵn thông tin truy cập bao gồm:

Username (Tên đăng nhập)

Password (Mật khẩu)

=> Thí sinh chỉ cần sử dụng thông tin truy cập này và đăng nhập vào Gmetrix.

Khởi động phần mềm Gmetrix

Giao diện trang chủ hiện ra – Nhập các thông tin Username/Password tương ứng - Chọn Sign in.







3. Sử dụng code Gmetrix:

Đối với Cuộc thi Tài năng Tin học trẻ quốc tế - TP Hà Nội, BTC đã nhập sẵn Keycode – thí sinh bỏ qua bước nhập code và chuyển thẳng tới bước mở Test.

Bước 1: Lựa chọn phiên bản bài thi. (Áp dụng với môn thi MOS)

	Your account is missing a Secret Questi	on & Answer. Add one now					
	Take a Test						
Language:	✓						
G Office 365	Office 2013	Office 2016	Office 2019				

Hình minh họa: giao diện bước lựa chọn phiên bản bài thi MOS

Lưu ý: VỚI BÀI THI MOS, CẦN LỰA CHỌN ĐÚNG OFFICE MÀ THIẾT BỊ ĐANG SỬ DỤNG.





Bước 2: Lựa chọn môn thi.

Language: tiếng việt	~	
DIOTAL LITERACY State #11 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1 + 1		DIGITAL LITERACY Stabil Standard 5
DIGITAL LITERACY GENTIFICATION Biobal Standard B		

Hình minh họa: giao diện bước lựa chọn môn thi IC3

Take a Test						
← Language: English	·					
w∃ Word	Wa Word	x <mark>∭</mark> Excel	x I Excel			
P PowerPoint	A Access	<mark>∘</mark> ⊴Outlook				

Hình minh họa: giao diện bước lựa chọn môn thi MOS

Bước 3: Lựa chọn bài thi

\leftarrow			
Language:			
tiếng việt		~	
	DIGITAL LITERACY LEVEL 1		DIGITAL LITERACY LEVEL 2
	DIGITAL LITERACY LEVEL 3		

Hình minh họa: giao diện bước lựa chọn môn thi IC3





	Take	a Test	
←			
Language:			
English	~		
Word 2016 Core Practice Exam 1 Questions: 35	Word 2016 Core Practice Exam 2 Questions: 35	Word 2016 Core Practice Exam 3 Questions: 35	Word 2016 - Concept Review 1 Questions: 35
Cert PREP Official Certiport Practice Test	Cert PREP ③ Official Certiport Practice Test	Cert PREP	
Word 2016 - Concept Review 2 Questions: 38	Word 2016 - Concept Review 3 Questions: 40	Word 2016 - Concept Review 4 Questions: 40	Word 2016 Core Skill Review 1 Questions: 58
Word 2016 Core Skill Review 2 Questions: 56	Word 2016 Core Skill Review 3 Questions: 37	Word 2016 Project Review 1 Questions: 6	Word 2016 Project Review 2 Question: 6

Hình minh họa: giao diện bước lựa chọn môn thi MOS Word

Bước 4: Lựa chọn chế độ bài thi



Có hai chế độ là Training Mode và Testing Mode:

- Training Mode thử nghiệm không có giới hạn thời gian, có mục hướng dẫn trợ giúp từng bước có sẵn cho mỗi câu hỏi, các thắc mắc có thể được thử lại cho điểm số cao hơn.
- Testing Mode điều kiện phù hợp để trải nghiệm áp lực khi thi chính thức, bao gồm cả thời gian giới hạn. Mục trợ giúp sẽ không được hiển thị và các câu hỏi có thể không được thử lại. Điểm sẽ không được hiển thị cho đến khi bài kiểm tra đã được hoàn thành.

Chế độ được ghi nhận kết quả thi là Testing, do đó, khi đi thi, Thí sinh chỉ lựa chọn chế độ Testing.

Code được cung cấp cho thí sinh thuộc Cuộc thi là code 01 lượt, do đó, bất kể thí sinh lựa chọn chế độ Training hay Testing đều tính là 01 lượt mở test và không thể hoàn tác sau bước này.

Nội dung bài test ở hai chế độ là như nhau.

Bước 5: Tải tài nguyên bài kiểm tra và làm bài. (Áp dụng với môn thi MOS).





Download test resources	
	Start Cancel





4. Giao diện bài Kiểm tra

Phần bài kiểm tra được mở ra, người dùng thực hiện các thao tác trong đề bài.

← Previous C ⁴ Reset 4	5/45 (ID: 361826)	i≡ ⓓ AA û	Mark For R	eview 📕	Next →
Xác định các tùy chọn tậ	ip tin bảo vệ bằng mật khả	iu.			
Đối với mỗi câu lệnh, hã	y chọn Đúng nếu nó là mộ	t tùy chọn hoặc Sai nếu nó không phải là một tùy chọn.			
		0000			
			Yes		No
Trong Microsoft Excel, b	ạn có các lựa chọn để bảo	vệ bằng mật khẩu chỉ các phần của sổ làm việc hoặc toàn bộ sổ làm việ	c. O		۲
Trong Adobe, bạn có th	ể bảo vệ bằng mật khẩu kh	ni mở tài liệu .pdf.	0		۲
Trong Windows 10 và cá	ic phiên bản mới hơn, bạn	có thể bảo vệ các tập tin và thư mục riêng lẻ bằng mật khẩu.	0		۲



Hình minh họa: giao diện làm bài thi IC3



Hình minh họa: giao diện làm bài thi MOS

Các tính năng làm bài cơ bản của bài thi IC3 – IC3 Spark

(1) Phần nội dung/câu hỏi đề bài:





I-C Previous C Reset 1/29 (ID: 24263)	≣ © AA 02	Mark For Review ■ Skip → Next →
Theo bạn, phần mềm nào dưới đây là phần mềm ứng dụng	?	
-	0000	
	Windows	
	Flash drive	
	iOS	
	Microsoft Word	
	PRACTICE TESTS Powered by GMetrix	

(2) Phần các đáp án cần lựa chọn:

heo bạn, phần mềm nào dưới đây là phần mềm ứng	- dung?	
r	0000	
	Windows	
	Flash drive	
	iOS	
	Microsoft Word	
l		
	CortDDED	
	PRACTICE TESTS	

(3) Các công cụ bổ trợ:

<u>Biểu tượng/Tên công cụ</u>	<u>Mô tả chức năng</u>
	Mở danh sách câu hỏi.
(Go to question)	
6	Lưu lại bài kiểm tra.





AA	Phóng to/Thu nhỏ phông chữ bài kiểm tra.
	Gợi ý đáp án.
3/29 (ID: 24266)	Số thứ tự câu hỏi trên tổng số câu của bài kiểm tra.
C' Reset	Bắt đầu lại câu hỏi đang làm. Chức năng này sẽ xóa đi những đáp án người dùng đã chọn.
I← Previous	Quay trở lại câu hỏi trước.
Next →	Di chuyển sang câu hỏi tiếp theo.
Skip A	Bỏ qua câu hỏi và không chấm điểm.
Mark For Review	Đánh dấu câu hỏi cần xem lại.

(4) Nộp bài:

Người dùng cần nộp bài để nhận điểm số chính xác từ hệ thống đánh giá.

Chọn công cụ Go to question. Chọn Finish.





Computin	ig Fundament Exam 1 Tra	als Spark Practice	avious C Reset 3/29 (10: 24266) 🗄 🐻 🗛 🖗 Mark For Review 🔳 Skip ル 🕅	lext →
Not Answered		wered	eo bạn, thành phần nào của máy tính là đơn vị xử lý trung tâm (central processing unit) xử lý tất cả các chỉ thị từ tất cả phần cứng và phần mềm máy tính?	
#	in	Status		
3	24266		0000	
	24200		Power supply	
4	24200			
5	24271		Hard drive	
6	24273		RAM	
7	24275			
8	24276		CPU	
9	24277			
10	25463			
11	25464		Cert PREP	
12	25465	\checkmark	PRACTICE TESTS	
13	25466		Powered by GMetrix	
14	25470			
15	25470			
15	25471			
16	25472			
17	25473	- Contra 1997		
Save and E	xit	Finish		

Các tính năng làm bài cơ bản của bài thi MOS

(1) Phần giao diện thực hành. (Bài tập là file tương ứng của môn học được lựa chọn):







(2) Câu hỏi/Yêu cầu của đề bài:



(3) Thời gian làm bài:

File Home Insert Draw Design Transitions Animations	Slide Show Record Review View Help ACROBAT		Record □ □ ☆ Share →
> → ↓ </td <td>A^ A' A₂ III ~ III ~ III ~ III III S → A' ~ A < ∠ ~ A ~ III ~ IIII ~ III ~ IIII ~ III ~ IIII ~ III ~ III ~ III ~ IIII ~ III ~ III ~ I</td> <td>は 中 本 に な し よ よ よ な の の の の の の の の の の の の の</td> <td>He Fill · P Find He Outline · He Effects · Select · P Find Dictate Designer</td>	A^ A' A₂ III ~ III ~ III ~ III III S → A' ~ A < ∠ ~ A ~ III ~ IIII ~ III ~ IIII ~ III ~ IIII ~ III ~ III ~ III ~ IIII ~ III ~ III ~ I	は 中 本 に な し よ よ よ な の の の の の の の の の の の の の	He Fill · P Find He Outline · He Effects · Select · P Find Dictate Designer
Undo Clipboard 🕼 Slides	Font G Paragraph	G Drawing	🗇 Editing Voice Designer 🗡
1 Image: Second secon	The Honeybee • Ancient people kept bees and harvested honey. • The bee is a member of the insect order hymenoptero. • Social insects that that create nests called "hives". • Honghees politiste % of all fruit eaten by humans.		
⑦ AA ☐ Project 1 / 7	00:09:42	Summary	Restart Project Save Project Grade Project
Ove	view Task 1 🧹 Task 2 🧹 Task 3 🏑	ask 4 🛛 Task 5 🏑 🗆 Task 6 🏑 🗖 Task 7 🏑	
	Previous Task Mark Completed Mark f	r review Next Task Help 🛇	

Ở chế độ Training: Thời gian đếm tịnh tiến.

Ở chế độ Testing: Thời gian đếm ngược.





(4) Các thanh công cụ hỗ trợ:

<u>Biểu tượng</u>	<u>Mô tả chức năng</u>	<u>Phím tắt (nếu có)</u>
0	Hiển thị tổng quan những công cụ hỗ trợ trong bài kiểm tra thử nghiệm.	ALT+F
AA	Phóng to hoặc Thu nhỏ kích thước phông chữ trong phần đề bài/hướng dẫn.	ALT+T
ð	Điều hướng bài kiểm tra/đề bài ở những vị trí khác nhau.	ALT+D
Summary	Bảng tóm tắt các bài Project và các Task.	ALT+L
Restart Project	Bắt đầu lại Project đang làm. Hành động này sẽ xóa đi các thao tác người dùng đã thực hiện.	ALT+A
Save Project	Cho phép người dùng lưu lại bài kiểm tra. Người dùng có thể tiếp tục quay lại để luyện tập.	ALT+S
Grade Project	Chấm điểm Project đang thực hiện.	ALT+G
Previous Task	Điều hướng người dùng trở về Task trước của Project đang thực hiện.	ALT+B
Mark Completed	Đánh dấu Task đang thực hiện là hoàn thành.	ALT+C
Mark for review	Đánh dấu Task đang thực hiện để kiểm tra lại.	ALT+M





Next Task	Điều hướng người dùng di chuyển sang Task tiếp theo của Project đang thực hiện.	ALT+N
Help 🛛	Mở phần hướng dẫn của Project đang thực hiện. (Chỉ áp dụng với chế độ Training).	ALT+H
Project 1 / 7	Biểu thị số thứ tự Project đang thực hiện và tổng số Project trong bài kiểm tra thử nghiệm được lựa chọn.	
00:09:07	Biểu thị thời gian: _Thời gian đã sử dụng trong chế độ Training. _Thời gian còn lại trong chế độ Testing.	

Summary:

Bảng tóm tắt các bài Project và các Task. Để di chuyển sang Project mong muốn, người dùng thực hiện theo các thao tác sau:

Chọn Project (Phần màu xanh) cần mở - Chọn Task (Phần màu trắng) cần mở. - Chọn Go.





Powerpoint 2	2016 Practice Exam 3 Training			
	type o	uestion na	me or id	Search
29%				
- Beekeeping				
Name	(26522) Ta	ask 1 Rev	iew Con	nplete
Task 1]	[
Task 2	~]	(√
Task 3	~]	(~
Task 4	~] [2	
Task 5	~]	(7
Task 6	~]	(7
Task 7	~]	(7
- Smartphones				
- Custom Construction				×
				×
	Cancel	Go	Save Test	Finish Test

Save Test:

Cho phép người dùng lưu lại bài kiểm tra. Người dùng có thể tiếp tục quay lại để luyện tập.

Người dùng có thể lựa chọn **Save on Local** (Lưu trên máy tính) hoặc **Save on Cloud** (Lưu trên dữ liệu đám mây).







Finish Test:

Người dùng sử dụng công cụ **Finish Test** để chấm điểm và nộp bài sau khi hoàn thành các bài tập trong bài kiểm tra.

Cách 1: Sau khi hoàn thành hết **Project** cuối cùng – người dùng chọn **Grade Project** – một bảng thông tin sẽ hiện ra – chọn **Next** – chọn **Finish Test** để nộp bài.

Cách 2: Chọn Summary – chọn Finish Test để nộp bài.

Powerpoint 2	t 2016 Practice Exam 3 Training			
	type quest	type question name or id		
43%				
- Beekeeping				
Name	Viewed	Review	Complete	
Task 1	\checkmark			
Task 2	\checkmark			
Task 3	\checkmark			
Task 4	\checkmark	\checkmark		
Task 5	\checkmark			
Task 6	\checkmark			
Task 7	\checkmark			
- Smartphones				
- Custom Construction				
✓ Candy			×	
	Cancel	Go Save	e Test Finish Test	

4. Thông tin hỗ trợ kĩ thuật

Mọi yêu cầu kỹ thuật, xin vui lòng liên hệ:

- 1. Hòm thư customercare@iigvietnam.edu.vn
- 2. Hotline 1900636929 Nhánh số 3.
- 3. SÐT/Zalo: 0333081354 0984141347 0973924114 0966654114 (trong giờ hành chính)